

Số: /BC-STP

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung chi, mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Sở Tư pháp nhận được Tờ trình số 348/TTr-STC ngày 25/6/2026 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung chi, mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo văn bản, Sở Tư pháp báo cáo như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH; PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Căn cứ Luật Đất đai 2024 và Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Tuy nhiên qua một thời gian triển khai, các đối tượng và mức chi để thực tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cần được rà soát, xem xét điều chỉnh để bảo đảm phù hợp với thực tiễn, nâng cao bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư...*”.

Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác*”.

Căn cứ các nội dung và quy định trên, việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung chi, mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa

bàn tỉnh Lạng Sơn (thay thế Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND) là có cơ sở pháp lý và phù hợp với thẩm quyền của UBND tỉnh.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng phù hợp với nội dung của dự thảo Quyết định.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG

Nội dung dự thảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

III. TÍNH HỢP HIỆN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CỦA DỰ THẢO

1. Dự thảo Quyết định

1.1. Phần căn cứ ban hành

Khoản căn cứ thứ 2 sửa như sau: “*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15*”.

1.2. Điều 4 – Điều khoản chuyển tiếp

Khoản 2 Điều 4 dự thảo quy định:

“2. Đối với các dự án, tiểu dự án chưa được phê duyệt dự toán chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chi phí cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất **tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành** thì nội dung chi, mức chi đảm bảo cho tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được áp dụng theo Quy định tại Quyết định này.”.

Đề nghị thay cụm “**tại thời điểm**” bằng cụm từ “**từ ngày**”.

1.3. Điều 5 - Hiệu lực thi hành

Bổ sung và sửa là “Quyết định này có hiệu lực **thi hành** kể từ ngày tháng năm 2026 và thay thế Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”.

1.4. Dự thảo Quyết định nhiều lần sử dụng từ ngữ không thống nhất về việc “**thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chi phí cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất**” (khoản 2 Điều 2, khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 4).

Theo Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP thì chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã bao gồm chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất.

Đồng thời tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định, các nội dung chi, mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cũng đã bao gồm: tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất.

Do đó đề nghị rà soát bỏ đoạn: “*chi phí cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất*” tại dự thảo và sử dụng thống nhất cụm từ “*thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất*”.

2. Dự thảo Phụ lục

2.1. Tại STT 8, phần I (trang 2), bổ sung và sửa như sau để quy định được đầy đủ: “*Việc thuê nhân công do người đứng đầu **đơn vị**, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, **hỗ trợ, tái định cư** quyết định, quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ và chỉ được thực hiện khi đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không có đủ nhân sự của đơn vị, **tổ chức** để thực hiện và không được thực hiện nhiệm vụ trùng lặp với nhân sự của đơn vị, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*”.

2.2. Tại mục c, STT 3 phần II (trang 3) quy định chi tiền ăn: “75.000 đồng/người/suất ăn”.

Đề nghị xem xét xác định cụ thể hỗ trợ suất ăn theo buổi hay theo ngày.

2.3. Tại STT 4 phần II (trang 3) quy định việc chi “*Chi phí niêm phong, phá, tháo dỡ, vận chuyển tài sản; di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan ra khỏi khu đất cưỡng chế, **chi thuê địa điểm, nhân công, phương tiện** bảo quản tài sản và các khoản chi phí thực tế hợp pháp khác phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện bảo quản tài sản khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản không thanh toán*” được tính theo “***nhu cầu thực tế của từng dự án, tiểu dự án trên cơ sở hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật***”.

Tại STT 6 và STT 8 phần I (trang 2) đang quy định việc *chi thuê nhà làm việc, thuê máy móc, thiết bị theo “hợp đồng” và chi thuê nhân công do “*người đứng đầu đơn vị, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường quyết định, quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ*”.*

Theo các quy định tại dự thảo nêu trên, cùng một nội dung chi, nhưng trong tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trong tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất dự thảo quy định cơ sở để thực hiện chi lại khác nhau, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xem xét để thống nhất trong cách thức tổ chức, thực hiện.

3. Dự thảo Tờ trình

Tại mục 2 phần I (trang 3), đề nghị bỏ nội dung sau: “*Về hiệu lực thi hành: Để bảo đảm tính đồng bộ về căn cứ pháp lý với Nghị định số 161/2026/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Tài chính đề xuất thời điểm có hiệu lực thi hành của Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành là sau ngày 01 tháng 7 năm 2026*”.

Nghị định số 161/2026/NĐ-CP là một phần cơ sở để xác định các mức chi, do vậy không cần thiết dự thảo Quyết định phải có hiệu lực đồng thời với Nghị định.

IV. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Nội dung dự thảo không quy định thủ tục hành chính.

V. NGUỒN TÀI CHÍNH, NGUỒN NHÂN LỰC, VIỆC PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Các nguồn lực bảo đảm thực hiện Quyết định này được thực hiện theo quy định.

VI. VỀ NGÔN NGỮ, THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

- Đề nghị bỏ dấu gạch chân dưới phần tên gọi của dự thảo Quyết định và tên gọi của Phụ lục.
- Bỏ dấu ngoặc kép (") tại cuối khoản 2 Điều 4.
- Dưới tên của dự thảo Phụ lục, bổ sung như sau: “***ban hành kèm theo Quyết định số....***”.

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo

- Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện các bước theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đề nghị thực hiện việc đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 187/2025/NĐ-CP (*chậm nhất 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất 30 ngày*).

VII. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến thẩm định, hoàn thiện dự thảo, sau khi nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định đã nêu tại Báo cáo này, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NVI (VHM).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vi Thị Thùy